

Số: 142/BC-BPC

Đà Nẵng, ngày 7 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA

“Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố, Ban Pháp chế HĐND thành phố đã tiến hành thẩm tra nội dung Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố về việc “Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”; kết quả thẩm tra như sau:

I. Nội dung chính của Tờ trình

1. Theo quy định Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở: “Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, được hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện, BHYT theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định” (khoản 1). “Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do HĐND cấp tỉnh quyết định; Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do HĐND cấp tỉnh quyết định” (điểm b và c khoản 2);

2. Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định người tham gia lực lượng chưa tham gia BHYT: “Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định.” (khoản 3 Điều 5);

Đồng thời, tại khoản 3 Điều 6 quy định người tham gia lực lượng chưa tham gia BHXH: “(i) Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tại nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định. (ii) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định.”

Từ các căn cứ nêu trên, UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết về Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là cần thiết, đảm bảo theo thẩm quyền quy định của pháp luật.

3. Nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết

Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

a. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

b. Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; ngày nghỉ, ngày lễ, Tết; hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng.

c. Hỗ trợ tiền đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện, Bảo hiểm y tế.

d. Hỗ trợ người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở chưa tham gia BHYT mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

e. Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị tai nạn; trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, đối với người tham gia lực lượng chưa tham gia bảo hiểm xã hội.

II. Nội dung thẩm tra

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Kết quả thẩm tra

2.1 Về thẩm quyền:

* Theo Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

- Khoản 1 Điều 23, giao HĐND thành phố hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; cụ thể: *“Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do HĐND thành phố quyết định”*.

- Điểm b và c khoản 2 Điều 23, giao HĐND thành phố hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ.

- Khoản 2 Điều 26, giao HĐND thành phố quyết định nhiệm vụ chi của địa phương do UBND thành phố trình; cụ thể: UBND thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 26 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương (khoản 1, Điều 26 quy định về các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm: (1) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; (2) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; (3) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này; (4) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở do địa phương tổ chức; (5) Các khoản chi khác cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Và khoản 2 Điều 30 quy định, Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây: Quyết định ngân sách bảo đảm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở của địa phương theo quy định của pháp luật.

* Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

- Khoản 3 Điều 5: *“Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”*.

- Khoản 3 Điều 6: *“Mức hưởng: a) Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”*.

2.2. Về nội dung:

Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng

tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

2.2.1 Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở như sau:

- + Tổ trưởng: 1,0 mức lương cơ sở.
- + Tổ phó: 0,8 mức lương cơ sở.
- + Tổ viên: 0,6 mức lương cơ sở.

Trường hợp các đối tượng khác đã được hưởng lương, phụ cấp, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hằng tháng mà kiêm nhiệm Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì được hỗ trợ 50% mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng theo chức danh kiêm nhiệm của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2.2.2 Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết; hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng như sau:

a. Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau là 65.000 đồng/người/đêm. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 đêm/người/tháng.

b. Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết:
- Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ hàng tuần là 100.000 đồng/ngày và mức hưởng tối đa không quá 02 ngày/người/tháng.

- Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày lễ, ngày Tết là 150.000 đồng/ngày. Ngoài mức hỗ trợ làm nhiệm vụ trên, Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được nhận các khoản hỗ trợ khác theo quy định.

c. Đối với các khoản hỗ trợ tại điểm a và gạch đầu dòng thứ nhất điểm b mục 2.2.2 nêu trên, trường hợp thành viên lực lượng được hưởng nhiều khoản hỗ trợ tại các văn bản khác với nội dung Nghị quyết thì chỉ được nhận một mức hỗ trợ cao nhất.

d. Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng như sau:

Khi phát sinh nhiệm vụ cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 85/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố với mức 100.000 đồng/người/ngày.

2.2.3 Hỗ trợ tiền đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện, Bảo hiểm y tế như sau:

- Mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở là 33.000 đồng/người/tháng.

- Hỗ trợ 50% kinh phí đóng Bảo hiểm y tế cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở (trừ những người đang được hưởng chế độ Bảo hiểm y tế theo quy định) theo mức lương cơ sở. Mức hỗ trợ năm 2024 là 486.000 đồng/người/năm, mức hỗ trợ các năm tiếp theo được thực hiện theo mức lương cơ sở mới (nếu có).

2.2.4 Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú cho người tham gia lực lượng chữa tham gia Bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh: Hỗ trợ 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo chứng từ hợp pháp, hợp lệ thực tế phát sinh trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

- Hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú là 70.000 đồng/người/ngày.

2.2.5 Chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị tai nạn; trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, đối với người tham gia lực lượng chữa tham gia bảo hiểm xã hội như sau:

- Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị tai nạn:

+ Thanh toán theo chứng từ thực tế phát sinh đối với phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở tham gia bảo hiểm y tế.

+ Hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị tai nạn, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện là 70.000 đồng/người/ngày.

- Trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở mà chữa tham gia bảo hiểm xã hội tai nạn dẫn đến chết:

+ Tiền mai táng phí: bằng 10 lần mức lương cơ sở.

+ Mức trợ cấp tiền tuất một lần là 4.320.000 đồng/trường hợp.

2.3. Về rà soát các Nghị quyết có liên quan:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở: "*Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng*".

Do đó, khi ban hành Nghị quyết của HĐND thành phố quy định các chính sách, chế độ cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo quy định nêu trên thì đồng thời đề xuất xử lý các văn bản có liên quan đến các lực lượng đã được kiện toàn để thành lập lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở. Theo đó, Ban Pháp chế thống nhất theo đề xuất của UBND thành phố trình HĐND thành phố xử lý các văn bản như sau:

- Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về quy định mức phụ cấp cho lực lượng bảo vệ dân phố thành phố Đà Nẵng hết hiệu lực toàn bộ kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

- Bãi bỏ các điểm, khoản và nội dung trong của các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng như sau:

+ Bãi bỏ điểm a và b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 127/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho lực lượng Dân phòng và các lực lượng tham gia tuần tra phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Bổ nội dung “bảo vệ dân phố, đội dân phòng và công an viên ở thôn” trong khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 128/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các lực lượng dân quân thường trực, bảo vệ dân phố, đội dân phòng và công an viên ở thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Ban Pháp chế nhận thấy việc đề nghị của UBND thành phố về “Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” đảm bảo theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

Tuy nhiên, để các chính sách, chế độ đối với người tham gia công tác tại địa bàn khu dân cư, tổ dân phố, thôn được tương đồng với các chế độ chính sách nêu trên của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, Ban Pháp chế HĐND thành phố đề nghị UBND thành phố rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số chế độ, chính sách cho những người hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố như các chức danh: Phó bí thư chi bộ, Phó ban công tác mặt trận (chưa có chính sách bảo hiểm y tế); 3 chức danh: Bí thư chi bộ, Tổ trưởng dân phố, Trưởng thôn; Trưởng ban công tác mặt trận (chưa có chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội tự nguyện), Dân quân thường trực tại phường (chưa có bảo hiểm xã hội)... cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng ngân sách của thành phố sau khi đã hoàn thành việc điều chỉnh địa giới hành chính, sáp nhập đơn vị hành chính một số phường trên địa bàn thành phố theo chủ trương chung.

Từ các cơ sở nêu trên, Ban Pháp chế thống nhất và kính đề nghị HĐND thành phố thông qua Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 06/6/2024 của UBND thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố về “Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”;

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND thành phố đối với Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 06/6/2024 của UBND thành phố.

Kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (để b/c);
- UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tp;
- Lưu: VT.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN



Lương Công Tuấn

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động
đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của
Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính
sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28
tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an
ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng
tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Công văn số 522/BCA-H01 ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ
Công an về việc hướng dẫn tiên ăn của cán bộ, chiến sĩ trong Công an Nhân dân;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân thành phố Đà Nẵng về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành
phố Đà Nẵng về Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối
với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà
Nẵng. Báo cáo thẩm tra số 142/BC-BPC ngày 07/6/2024 của Ban Pháp chế và ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở như sau:

- a) Tổ trưởng: 1,0 mức lương cơ sở.
- b) Tổ phó: 0,8 mức lương cơ sở.
- c) Tổ viên: 0,6 mức lương cơ sở.

Trường hợp các đối tượng khác đã được hưởng lương, phụ cấp, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hằng tháng mà kiêm nhiệm Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì được hỗ trợ 50% mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng theo chức danh kiêm nhiệm của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết; hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng như sau:

a) Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau là 65.000 đồng/người/đêm. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 đêm/người/tháng.

b) Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày Tết:

- Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ hàng tuần là 100.000 đồng/ngày và mức hưởng tối đa không quá 02 ngày/người/tháng.

- Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày lễ, ngày Tết là 150.000 đồng/ngày. Ngoài mức hỗ trợ làm nhiệm vụ trên, Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được nhận các khoản hỗ trợ khác theo quy định.

c) Đối với các khoản hỗ trợ tại điểm a và tiết 1 điểm b khoản 2 nêu trên, trường hợp thành viên lực lượng được hưởng nhiều khoản hỗ trợ tại các văn bản khác với Nghị quyết này thì chỉ được nhận một mức hỗ trợ cao nhất.

d) Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng như sau:

Khi phát sinh nhiệm vụ cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 85/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố với mức 100.000 đồng/người/ngày.

3. Hỗ trợ tiền đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện, Bảo hiểm y tế như sau:

a) Mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở là 33.000 đồng/người/tháng.

b) Hỗ trợ 50% kinh phí đóng Bảo hiểm y tế cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở (trừ những người đang được hưởng chế độ Bảo hiểm y tế theo quy định) theo mức lương cơ sở. Mức hỗ trợ năm 2024 là 486.000 đồng/người/năm, mức hỗ trợ các năm tiếp theo được thực hiện theo mức lương cơ sở mới (nếu có).

4. Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú cho người tham gia lực lượng chưa tham gia Bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh: Hỗ trợ 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo chứng từ hợp pháp, hợp lệ thực tế phát sinh trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

- Hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú là 70.000 đồng/người/ngày.

5. Chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị tai nạn; trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, đối với người tham gia lực lượng chưa tham gia bảo hiểm xã hội như sau:

a) Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị tai nạn:

- Thanh toán theo chứng từ thực tế phát sinh đối với phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở tham gia bảo hiểm y tế.

- Hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị tai nạn, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện là 70.000 đồng/người/ngày.

b) Trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở mà chưa tham gia bảo hiểm xã hội tai nạn dẫn đến chết:

- Tiền mai táng phí: bằng 10 lần mức lương cơ sở.

- Mức trợ cấp tiền tuất một lần là 4.320.000 đồng/trường hợp.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về quy định mức phụ cấp cho lực lượng bảo vệ dân phố thành phố Đà Nẵng hết hiệu lực toàn bộ kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Bãi bỏ các điểm, khoản và nội dung trong của các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng như sau:

a) Bãi bỏ điểm a và b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 127/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho lực lượng Dân phòng và các lực lượng tham gia tuần tra phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Bỏ nội dung “bảo vệ dân phố, đội dân phòng và công an viên ở thôn” trong khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 128/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các lực lượng dân quân thường trực, bảo vệ dân phố, đội dân phòng và công an viên ở thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt.

4. Khi các văn bản dẫn chiếu đề áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp lần thứ 18 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ; VP Chủ tịch nước;
- Vụ pháp chế các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính; Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy; các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND; VP UBND thành phố;
- Quận/Huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- Ban Chỉ huy Quân sự quận, huyện;
- UBND các phường, xã;
- Báo Đà Nẵng, Đài PTTH ĐN, TT TTVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố, Công báo thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VT, DN.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 90 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng “Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng
Khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 18 (Kỳ họp chuyên đề)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố Đà Nẵng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng “Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự (ANTT) ở cơ sở.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo quy định khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở thì lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng. Tại Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định: “Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện, BHYT theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định” (khoản 1). “Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do HĐND cấp tỉnh quyết định; Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do HĐND cấp tỉnh quyết định” (điểm b và c khoản 2);

Đồng thời, khoản 2 Điều 26 quy định: “UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.”

Theo Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định người tham gia lực lượng chưa tham gia BHYT: “Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định.” (khoản 3 Điều 5);

Đồng thời, tại khoản 3 Điều 6 quy định người tham gia lực lượng chưa tham gia BHXH: “(i) Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tại nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định. (ii) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định.”

Ngoài ra, tại Thông báo số 119/TB-V01 ngày 03/4/2024, Bộ trưởng Bộ Công an có kết luận, chỉ đạo: “Lực lượng bảo vệ ANTT được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 lực lượng hiện có (Công an xã, Bảo vệ dân phố, Dân phòng); hiện nay các địa phương đều đang bố trí ngân sách để chi cho 03 lực lượng này; do đó, cần thống nhất nhận thức khi triển khai Luật sẽ không phát sinh ngân sách tăng thêm đối với địa phương.”

Từ các căn cứ nêu trên, UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết về Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là cần thiết, đảm bảo theo thẩm quyền quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Thể chế hóa các quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan; quy định cụ thể các chính sách, chế độ cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

a) Bảo đảm tuân thủ theo quy định Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn có liên quan.

b) Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến quy định pháp luật về Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở quy định Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan, Công an thành phố đã có Tờ trình số 883/TTr-CATP-PTM ngày 22/3/2024 trình UBND thành phố ban hành Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 11/4/2024 và Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 03/5/2024 về đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố “Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”, trình Thường trực HĐND thành phố xem xét, quyết định. Thường trực HĐND thành phố có ý kiến thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố nêu trên tại Công văn số 116/HĐND-PC ngày 26/4/2024 và Công văn số 138/HĐND-PC ngày 09/5/2024.

Ngày 11/5/2024, Chủ tịch UBND thành phố có Công văn số 2454/UBND-NC phân công Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Công an thành phố soạn thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định “Chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” theo trình tự thủ tục rút gọn, gửi Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND thành phố để xem xét, trình HĐND thành phố xem xét.

quyết định tại Kỳ họp giữa năm 2024.

Để đảm bảo tiến độ trình dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Công an thành phố, Sở Tài chính đã rà soát, nghiên cứu hoàn chỉnh lại hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gửi các cơ quan, đơn vị để lấy ý kiến tham gia góp ý tại Công văn số 1583/STC-QLNS ngày 24/5/2024.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; dự thảo Nghị quyết được tiếp thu, hoàn chỉnh lại và gửi Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định tại Công văn số 2345/STP-XDKTVB ngày 04/6/2024. Dự thảo Nghị quyết đã được thông qua tại cuộc họp UBND thành phố thường kỳ ngày 05/6/2024, trước khi trình HĐND thành phố xem xét, quyết định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; ngày nghỉ, ngày lễ, Tết; hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng.

3. Hỗ trợ tiền đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện, Bảo hiểm y tế.

4. Hỗ trợ người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở chưa tham gia BHYT mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

5. Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị tai nạn; trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, đối với người tham gia lực lượng chưa tham gia bảo hiểm xã hội.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết

a) Về mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng:

- Đề xuất mức hỗ trợ hằng tháng cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo mức lương cơ sở như sau:

+ Tổ trưởng: 1,0 mức lương cơ sở (1.800.000đồng);

+ Tổ phó: 0,8 mức lương cơ sở (1.440.000đồng);

+ Tổ viên: 0,6 mức lương cơ sở (1.080.000 đồng).

- Trường hợp các đối tượng khác đã được hưởng lương, phụ cấp, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hàng tháng mà kiêm nhiệm Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở thì được hỗ trợ 50% mức tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng theo chức danh kiêm nhiệm của Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

b) Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; ngày nghỉ, ngày lễ, Tết; hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng:

- Mức hỗ trợ khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau là 30% mức hỗ trợ bình quân hàng tháng tính theo ngày của các thành viên Tổ Bảo vệ ANTT là 62.400 đồng/người/đêm (làm tròn 65.000 đồng). Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 đêm/người/tháng.

- Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết:

+ Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ hàng tuần là 100.000 đồng/ngày (làm tròn) và mức hưởng tối đa không quá 02 ngày/người/tháng.

+ Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày lễ, ngày Tết là 150.000 đồng/ngày (làm tròn). Đối với ngày lễ, ngày Tết là thời điểm cần tăng cường Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, do đó đề xuất ngoài mức hỗ trợ làm nhiệm vụ trên, Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được nhận các khoản hỗ trợ khác theo quy định (như: hỗ trợ Tết Nguyên đán theo Nghị quyết HĐND thành phố).

- Về hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng: Khi phát sinh nhiệm vụ cụ thể, chế độ hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 85/2023/NQ-HĐND của HĐND thành phố với mức 100.000 đồng/người/ngày.

- Đối với khoản hỗ trợ khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ hàng tuần nêu trên, trường hợp thành viên lực lượng được hưởng nhiều khoản hỗ trợ tại các văn bản khác với Nghị quyết này (như hỗ trợ tham gia lực lượng tuần tra theo Quyết định 8394,...) thì chỉ được nhận một mức hỗ trợ cao nhất.

c) Mức hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện, BHYT:

- Về mức hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện: Mức hỗ trợ hàng tháng cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở là 33.000 đồng/người/tháng (396.000 đồng/người/năm).

- Về mức hỗ trợ tiền đóng BHYT: Hỗ trợ 50% kinh phí đóng BHYT cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở (trừ những người đang được hưởng chế độ BHYT theo quy định) là 486.000 đồng/người/năm (theo mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng/tháng). ll

d) Hỗ trợ người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở chưa tham gia BHYT mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ:

- Hỗ trợ 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo chứng từ hợp pháp, hợp lệ thực tế phát sinh trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

- Hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân là 70.000 đồng/người/ngày (áp dụng tương tự điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở).

đ) Chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị tai nạn; trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, đối với người tham gia lực lượng chưa tham gia BHXH:

- Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị tai nạn. Theo chứng từ thực tế phát sinh đối với phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở tham gia BHYT và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

- Trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, đối với người tham gia lực lượng mà chưa tham gia BHXH tai nạn dẫn đến chết:

+ Tiền mai táng phí: bằng 10 lần mức lương cơ sở.

+ Trợ cấp tiền tuất: Trợ cấp một lần bằng 03 tháng mức hỗ trợ trung bình thường xuyên hằng tháng của các thành viên Tổ Bảo vệ ANTT là 4.320.000 đồng/trường hợp.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ quy định pháp luật liên quan đến các chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở. Trên cơ sở hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Công an thành phố Đà Nẵng tham mưu, trình HĐND thành phố quy định về tiêu chí thành lập Tổ Bảo vệ ANTT ở cơ sở; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ Bảo vệ ANTT trên địa bàn thành phố và dự kiến thành lập 1.235 Tổ Bảo vệ ANTT với tổng số 4.900 thành viên (Công văn số 1609/CATP-PTM ngày 15/5/2024) và nội dung đề xuất các chế độ, chính sách nêu trên, dự kiến tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ các chế độ, chính sách là **67.410, triệu đồng/năm** (gồm: chênh lệch hỗ trợ thường xuyên giữa các lực lượng đang thực hiện và thành viên lực lượng bảo vệ ANTT là 63.755 triệu đồng; Bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau là 1.274 triệu đồng; Hỗ trợ 50% tiền đóng BHYT là 2.381,4 triệu đồng) sẽ được ngân sách địa phương cân đối để thực hiện.

Đối với các chính sách khác như: Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày lễ, ngày Tết; Hỗ trợ khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; Hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện; Hỗ trợ

chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú cho người tham gia lực lượng chưa tham gia BHYT khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ; Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị tại nạn; trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, đối với người tham gia lực lượng chưa tham gia BHXH: được xác định theo nhiệm vụ, số lượng người tham gia, số vụ việc phát sinh;... do đó chưa có cơ sở để dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện.

(Có các Phụ lục đính kèm)

2. UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật sau khi được HĐND thành phố thông qua.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Các nội dung xin ý kiến quyết định theo thẩm quyền để thực hiện Luật lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở

a) Về mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

- Theo quy định thì lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng¹. Hiện nay, các lực lượng Bảo vệ dân phố, Dân phòng đang được hưởng chế độ hằng tháng theo mức lương cơ sở được quy định tại các nghị quyết của HĐND thành phố, cụ thể:

+ Phụ cấp cho Bảo vệ dân phố²: Trưởng ban: 0,70 (1.260.000 đồng); Phó Trưởng ban: 0,65 (1.170.000 đồng); Ủy viên (Tổ trưởng Tổ BVDP): 0,50 (900.000 đồng); Tổ phó: 0,40 (720.000 đồng); Tổ viên: 0,25 (450.000 đồng).

+ Hỗ trợ cho lực lượng dân phòng³: Đội trưởng: 0,50 (900.000 đồng); Đội phó: 0,30 (540.000 đồng).


Bên cạnh đó, theo Nghị quyết số 97/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND thành phố⁴ đối với 03 chức danh: Bí thư, Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Tổ trưởng Tổ dân phố/Trưởng thôn đang hưởng các mức phụ cấp theo quy mô tổ dân phố và mức lương cơ sở, thấp nhất là 0,9; 0,9; 0,8 (dưới 150 hộ) và cao nhất là 2,1; 2,0; 1,9 (từ 500 hộ trở lên).

- Theo đề xuất của Công an thành phố thì khu dân cư dưới 150 hộ đến dưới 250 hộ thành lập 01 Tổ Bảo vệ ANTT không quá 03 thành viên; khu dân cư trên 1.000 hộ thành lập 02 Tổ Bảo vệ ANTT (03 thành viên/Tổ). Đồng thời, Công an thành phố đề xuất mức hỗ trợ hằng tháng cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo mức lương cơ sở như sau: Tổ trưởng: 1,0 (1.800.000 đồng); Tổ phó:

¹ Khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

² Theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016.

³ Theo Nghị quyết số 127/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015.

⁴ Quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở tổ dân phố, thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. 

0,8 (1.440.000 đồng); Tổ viên: 0,6 (1.080.000 đồng).

Qua tham khảo dự thảo nghị quyết đối với chính sách, chế độ cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở của các địa phương khác: (1) Tỉnh Quảng Ninh⁵: Tổ trưởng 1,0 mức lương cơ sở/người (1.800.000 đồng); Tổ phó 0,9 mức lương cơ sở/người (1.620.000 đồng); Tổ viên 0,8 mức lương cơ sở/người (1.440.000 đồng). (2) Tỉnh Quảng Trị: Tổ trưởng: 1.180.000 đồng (0,66); Tổ phó 1.090.000 đồng (0,61); Tổ viên 1.000.000 đồng (0,56). (3) Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Tổ trưởng: 4.212.000 đồng (2,34); Tổ phó: 3.780.000 đồng (2,1); Tổ viên: 3.600.000 đồng (2,0). (4) Tỉnh Hải Dương theo mức lương tối thiểu vùng (4.160.000 đồng): Tổ trưởng: 60% (2.496.000 đồng); Tổ phó: 55% (2.288.000 đồng); Tổ viên: 50% (2.080.000 đồng).

- Ngoài ra, để đảm bảo công tác tổ chức hoạt động của Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; đáp ứng yêu cầu bảo vệ ANTT tại địa phương, cần hạn chế việc kiêm nhiệm đối với lực lượng này. Đề xuất trường hợp các đối tượng khác đã được hưởng lương, phụ cấp, hỗ trợ từ NSNN hằng tháng mà kiêm nhiệm Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở thì được hỗ trợ 50% mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng theo chức danh kiêm nhiệm của Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

Từ các căn cứ trên và trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, UBND thành phố thống nhất kính trình HĐND thành phố quyết định mức hỗ trợ hằng tháng cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở như đề xuất của Công an thành phố nêu trên. Theo đó, dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ hằng tháng cho các thành viên Tổ Bảo vệ ANTT ở cơ sở là 79.509,6 triệu đồng/năm (chưa xác định các trường hợp kiêm nhiệm).

b) Về mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; ngày nghỉ, ngày lễ, Tết

Theo Điều 106 Bộ Luật Lao động quy định: “Giờ làm việc ban đêm được tính từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau”; đồng thời tại Điều 98 quy định: “Vào ngày nghỉ hằng tuần, ít nhất bằng 200%. Vào ngày nghỉ lễ, tết, ít nhất bằng 300% chưa kể tiền lương ngày lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày” (điểm b và điểm c, khoản 1); “Người lao động làm việc vào ban đêm thì được trả thêm ít nhất bằng 30% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương thực trả theo công việc của ngày làm việc bình thường” (khoản 2).

Tại khoản 1 Điều 56 Nghị định 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “Đối với người lao động hưởng lương theo thời gian, tiền lương làm việc vào ban đêm được tính: Tiền lương làm việc vào ban đêm = (Tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường + Tiền lương giờ thực trả của

⁵ <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/de-xuat-ho-tro-hang-thang-luc-luong-bao-ve-an-ninh-traf-tu-o-co-so-theo-muc-luong-co-so-11924051715575711.htm>

công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường x Mức ít nhất 30%) x Số giờ làm việc vào ban đêm.”. Qua rà soát các quy định trên đề xuất như sau:

- Mức hỗ trợ khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau (08 giờ tương ứng ngày làm việc) được tính 30% mức hỗ trợ bình quân hằng tháng tính theo ngày của các thành viên Tổ Bảo vệ ANTT là 62.400 đồng/đêm (làm tròn **65.000 đồng/đêm**)⁶. Ngoài ra, để tránh trường hợp thành viên Tổ Bảo vệ ANTT cử đi làm việc ban đêm suốt một tháng, không đảm bảo sức khỏe, Công an thành phố đề xuất không chế mức hưởng tối đa 10 đêm/tháng (tính mức đa số của thành viên Tổ Bảo vệ ANTT là 03 người, mỗi ngày phân công 01 người thực hiện nhiệm vụ ban đêm thì 01 người thực hiện nhiệm vụ ban đêm tối đa 10 đêm/tháng).

- Mức hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ đề xuất là 200% theo mức hỗ trợ trung bình hằng tháng tính theo ngày là 96.000 đồng/ngày⁷ (làm tròn **100.000 đồng/ngày**); đồng thời, đề xuất không chế mức hưởng tối đa không quá 02 ngày/người/tháng (tính mức đa số của thành viên Tổ Bảo vệ ANTT là 03 người, mỗi ngày cuối tuần phân công 01 người thực hiện nhiệm vụ thì 01 người thực hiện nhiệm vụ ban đêm tối đa 1,3 ngày/tháng, làm tròn 02 ngày/tháng).

- Mức hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày lễ, ngày Tết đề xuất 300% theo mức hỗ trợ trung bình hằng tháng tính theo ngày là 144.000 đồng/ngày⁸ (làm tròn **150.000 đồng/ngày**). Ngoài ra, ngày lễ, ngày Tết là thời điểm cần tăng cường Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, do đó Công an thành phố đề xuất ngoài mức hỗ trợ làm nhiệm vụ trên, Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được nhận các khoản hỗ trợ khác theo quy định như: hỗ trợ Tết Nguyên đán,...

UBND thành phố thông nhất kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định các mức hỗ trợ theo đề xuất nêu trên.


c) Về hỗ trợ khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng

- Về hỗ trợ khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Qua rà soát nhiệm vụ của Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, không thuộc danh mục quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội⁹; đồng thời, theo Công an thành phố hiện nay chưa có cơ sở để tính mức hỗ trợ cụ thể khi thực hiện công việc độc hại, nguy hiểm cho lực lượng. Do đó, chưa có cơ sở để đề xuất mức hỗ trợ cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở đối với nội dung này.

⁶ Cách tính: (1.440.000 đồng/tháng : 30 ngày) + (1.440.000 đồng/tháng : 30 ngày) x 30% = 62.400 đồng.

⁷ Cách tính: (1.440.000 đồng/tháng : 30 ngày) x 200% = 96.000 đồng/ngày (làm tròn 100.000 đồng/ngày).

⁸ Cách tính: (1.440.000 đồng/tháng : 30 ngày) x 300% = 144.000 đồng/ngày (làm tròn 150.000 đồng/ngày).

⁹ Ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. 

- Về hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng: Theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ¹⁰ có quy định: “CBCC, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến xã, phường, thị trấn và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang đã được xếp lương theo bảng lương do cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước quy định, đang công tác và đến công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” (Điều 2); “Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này được hưởng phụ cấp hàng tháng tính theo mức lương cơ sở và thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn như sau.” (Điều 5). Theo đó Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở không thuộc đối tượng áp dụng quy định trên.

Hiện nay, HĐND thành phố đã có Nghị quyết số 85/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023; trong đó quy định chi bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo đảm ANTT, hỗ trợ phục vụ tại các sự kiện của thành phố theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, với mức 100.000 đồng/người/ngày. Do đó, đề xuất khi phát sinh nhiệm vụ cụ thể đối với Lực lượng tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở thì thực hiện theo Nghị quyết số 85/2023/NQ-HĐND của HĐND thành phố.


d) Về mức hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện, BHYT

- Mức hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện: Theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định: “Mức đóng hàng tháng bằng 22% mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn. Mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.”. Đồng thời, theo khoản 1 Điều 14 quy định: “Người tham gia BHXH tự nguyện được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ % trên mức đóng BHXH hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này, cụ thể: (a) Bằng 30% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo; (b) Bằng 25% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ cận nghèo; (c) Bằng 10% đối với các đối tượng khác.”.

Theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 khu vực nông thôn là 1.500.000 đồng/người/tháng.

Từ các căn cứ trên, đề xuất mức hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện hàng tháng cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở là 33.000 đồng/tháng (22% x 1.500.000 đồng/tháng x 10%).

- Về mức hỗ trợ tiền đóng BHYT: Theo khoản 2 Điều 32 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở có quy định: “Bổ sung điểm c vào sau điểm b

¹⁰ Về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 

khoản 4 Điều 12 của Luật BHYT số 25/2008/QH12... như sau: “c) Người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở”. Như vậy, người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở thuộc đối tượng tham gia BHYT. Theo điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT thì Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở đóng BHYT theo nhóm hộ gia đình, mức đóng quy định đối với cá nhân là 972.000 đồng/người/năm.

Hiện nay, theo Nghị quyết số 128/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND thành phố thì lực lượng Bảo vệ dân phố, đội dân phòng, Công an viên ở thôn được hỗ trợ 100% mức đóng BHYT. Đồng thời, theo Nghị quyết số 97/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 và Nghị quyết số 154/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 thì các chức danh: Bí thư chi bộ, Tổ trưởng/trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận, ngân sách hỗ trợ 100% mức đóng BHYT. Riêng đối với chức danh như: Phó Bí thư chi bộ, Bí thư chi đoàn và các Chi hội trưởng tại khu dân cư chưa được quy định hỗ trợ mức đóng BHYT.

Để tránh tâm tư, so bì của những người đảm nhiệm các chức danh chưa được quy định hỗ trợ, Công an thành phố có đề xuất hỗ trợ 50% kinh phí đóng BHYT cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở là 486.000 đồng/người/năm (trừ những người đang được hưởng chế độ BHYT theo quy định), theo đó dự kiến kinh phí hỗ trợ đóng BHYT cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở tối đa là 2.271,15 triệu đồng (theo mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng/tháng).

UBND thành phố thống nhất kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

d) Về hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú cho người tham gia lực lượng chưa tham gia BHYT khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ:

- Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh: Theo quy định Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP thì “Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở chưa tham gia BHYT thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ, nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định”. Tuy nhiên, việc xác định chi phí khám chữa bệnh để đưa ra mức hỗ trợ là rất khó thực hiện vì tùy thuộc vào từng trường hợp (ốm đau, bị tai nạn, bị thương).

Theo khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT năm 2014 thì “Người tham gia BHYT khi đi khám bệnh, chữa bệnh thì được quỹ BHYT thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng với mức hưởng đối với các đối tượng khác là 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh.”. Do đó, để đảm bảo thực hiện chính sách quy định tại Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP nêu trên, đề xuất hỗ trợ 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo

chúng từ hợp pháp, hợp lệ thực tế phát sinh trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

- Về hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú: Theo Công văn số 522/BCA-H01 ngày 16/02/2024 của Bộ Công an quy định mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, học viên trong Công an Nhân dân là 70.000 đồng/người/ngày. Do đó, đề xuất hỗ trợ tiền ăn hằng ngày bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân là 70.000 đồng/người/ngày (áp dụng tương tự như điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở).


e) Về thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị tai nạn; trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, đối với người tham gia lực lượng chưa tham gia BHXH.

- Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị tai nạn: Theo Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở chưa tham gia BHXH khi thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn thì “Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định.”

Theo khoản 2 Điều 38 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015 có nêu: “Người sử dụng lao động có trách nhiệm đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp như sau: Thanh toán chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định cho người bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp như sau: a) Thanh toán phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do BHYT chi trả đối với người lao động tham gia BHYT;”

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP nêu trên, khi Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo phân công, điều động, huy động của cơ quan có thẩm quyền mà bị tai nạn (chưa tham gia BHXH), đề xuất cho phép thanh toán theo chứng từ thực tế phát sinh đối với phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do BHYT chi trả cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở. Đồng thời, hỗ trợ tiền ăn hằng ngày bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân là 70.000 đồng/người/ngày (áp dụng tương tự điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở), kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

- Trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí:

+ Tiền mai táng phí: Theo Điều 66 Luật BHXH năm 2014 có nêu: “Những người sau đây khi chết thì người lo mai táng được nhận một lần trợ cấp mai táng... b) Người lao động chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc chết trong thời gian điều trị do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (điểm b khoản 1). Trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức lương cơ sở tại tháng mà người quy định tại khoản 1 Điều này chết.” (khoản 2) 

Căn cứ quy định điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, đề xuất quy định tiền mai táng phí đối với người tham gia lực lượng mà chưa tham gia BHXH tai nạn dẫn đến chết bằng 10 lần mức lương cơ sở (hiện nay là 18.000.000 đồng, bằng mức dự thảo nghị quyết của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

+ Trợ cấp tiền tuất: Theo khoản 1 Điều 70 Luật BHXH năm 2014: “Mức trợ cấp tuất một lần đối với thân nhân của người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội hoặc người lao động đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội được tính theo số năm đã đóng bảo hiểm xã hội...; mức thấp nhất bằng 03 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH.”. Theo đó, Công an thành phố đề xuất mức trợ cấp tuất một lần bằng 03 tháng mức hỗ trợ trung bình thường xuyên hằng tháng của các thành viên Tổ Bảo vệ ANTT là 4.320.000 đồng/trường hợp (1.440.000 đồng/tháng x 3).

UBND thành phố thông nhất kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định theo đề xuất của Công an thành phố là 4.320.000 đồng/trường hợp.

2. Về kiến nghị xử lý các văn bản quy định khi kiện toàn để thành lập Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở: “Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng”.

Do đó, khi đề xuất xây dựng và ban hành nghị quyết của HĐND thành phố quy định các chính sách, chế độ cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo quy định nêu trên thì đồng thời đề xuất xử lý các văn bản có liên quan đến các lực lượng đã được kiện toàn để thành lập lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở. Theo đó, UBND thành phố đề xuất xử lý các văn bản như sau:

a) Bỏ nội dung điểm a và b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 127/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND thành phố về mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho lực lượng Dân phòng và các lực lượng tham gia tuần tra phòng, chống tội phạm, bảo đảm ANTT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Bỏ nội dung “bảo vệ dân phố, đội dân phòng và công an viên ở thôn” trong khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 128/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND thành phố về quy định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các lực lượng dân quân thường trực, bảo vệ dân phố, đội dân phòng và công an viên ở thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Bãi bỏ Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND thành phố về quy định mức phụ cấp cho lực lượng bảo vệ dân phố thành phố Đà Nẵng.

3. Về tổ chức thực hiện nghị quyết

Theo dự thảo hồ sơ nghị quyết được dẫn chiếu nhiều văn bản. Để đảm bảo việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách được kịp thời, liên tục khi các văn

bản dẫn chiếu bị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới đề nghị xem xét quy định: “Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế”.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố “Quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”. UBND thành phố xin kính trình HĐND thành phố Khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 18 (Kỳ họp chuyên đề) xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: *th*

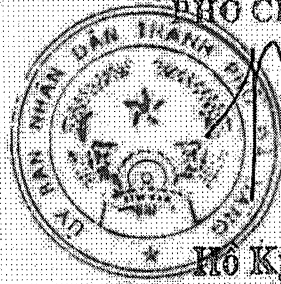
- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Các Ủy viên UBND thành phố;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, TH, KT.

20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

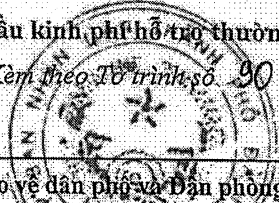
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

Phụ lục I

Dự kiến nhu cầu kinh phí hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
(Kèm theo Tờ trình số 90 /TT-UBND ngày 06 / 6 /2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)



ĐVT: 1.00

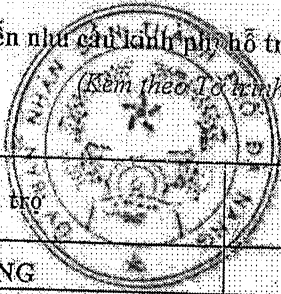
trợ cho Lực lượng Bảo vệ dân phố và Dân phòng hiện nay						Dự kiến hỗ trợ Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở						Chi	
	Số lượng	Mức phụ cấp	Phụ cấp theo mức lương cơ sở/người/tháng	Tổng số tiền hỗ trợ		Chức vụ	Số người	Mức phụ cấp	Phụ cấp theo mức lương cơ sở/người/tháng	Tổng số tiền hỗ trợ		Số người được hưởng hỗ trợ	
				Hằng tháng	Năm					Hằng tháng	Năm		
	1	2	3	4=1x3	5=4x12 tháng	6	7	8	9	10=7x9	11=10x12 tháng	12	1
NG	6.128			1.312.920	15.755.040		4.900			6.625.800	79.509.600	2.792	5.
	1.945			1.183.680	14.204.160	Tổ trưởng	1.235	1,0	1.800	2.223.000	26.676.000		
	389			378.450	4.541.400	Tổ phó	1.235	0,8	1.440	1.778.400	21.340.800		
	45	0,7	1.260	56.700	680.400	Tổ viên	2.430	0,6	1.080	2.624.400	31.492.800		
	45	0,65	1.170	52.650	631.800								
	299	0,5	900	269.100	3.229.200								
	1.556			805.230	9.662.760								
Ban													
l: 299													
	389	0,4	720	280.080	3.360.960								
	1.167	0,25	450	525.150	6.301.800								
	4.183			129.240	1.550.880								
	1.392			129.240	1.550.880								
	2	0,5	900	1.800	21.600								
Phó ban		0,65 và 30%											
l	45	mức 0,5	1.440	64.800	777.600								
	116	0,3	540	62.640	751.680								
	1.229												
	2.791												
	410												
	300												
	2.081												

hương phụ cấp hiện nay là: 2.108 người

Handwritten signature

Phụ lục II

Dự kiến nhu cầu lãnh phí hỗ trợ các chính sách, chế độ khác cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
(Kèm theo Quyết định số 90 /Tr-UBND ngày 06/5/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)



Nội dung hỗ trợ	Phương pháp tính	Số lượng	Mức hỗ trợ
TỔNG CỘNG			
Chi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ sáng ngày hôm sau	$(1.440.000 \text{ đồng/tháng} : 30 \text{ ngày}) + (1.440.000 \text{ đồng/tháng} : 30 \text{ ngày}) \times 30\% = 62.400 \text{ đồng/đêm (làm tròn 65.000 đồng/đêm)}$	1.633	65.000
Chi làm nhiệm vụ vào ngày lễ, Tết; hỗ trợ công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Xác định cụ thể theo nhiệm vụ phát sinh		- Ngày nghỉ cuối tuần: 100.000đ/ngày - Ngày lễ, Tết: 150.000đ/ngày - Theo Nghị quyết 85/2023/NQ-HĐND
Chi đóng BHXH tự nguyện, BHYT			
Chi đóng BHXH tự nguyện	Xác định theo số lượng người tham gia đóng tự nguyện, mức hỗ trợ 33.000 đồng/tháng		33.000 đồng/tháng
Chi đóng BHYT (Tạm xác định hỗ trợ viên)	Hỗ trợ 50% kinh phí đóng BHYT là 486.000đồng/người/năm (theo mức lương cơ sở 1,8tr.đ/tháng)	4.900	486.000
Chi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia BHYT mà bị ốm đau, bệnh tật, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.	Xác định cụ thể kinh phí khi phát sinh khoản chi		- Hỗ trợ 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo chứng từ hợp pháp, hợp lệ thực tế phát sinh trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện. - Hỗ trợ tiền ăn theo mức ăn cơ bản của chiến sĩ CAND (70.000 đồng/người/ngày).
Chi chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ chi phí mai táng, tiền mai táng phí, đối với lực lượng chưa tham gia BHXH.	Xác định cụ thể kinh phí khi phát sinh khoản chi		- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh: Thanh toán theo chứng từ thực tế và phân chi trả theo quy định. - Hỗ trợ tiền ăn theo mức ăn cơ bản của chiến sĩ CAND (70.000 đồng/người/ngày). - Mai táng 10 lần mức lương cơ sở. - Tiền tuất: 4.320.000đ/trường hợp.